

Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 18 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị T, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: anh Ngô Xuân H, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Xuân H thuận tình ly hôn với chị Trần Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 108, đăng ký ngày 20/11/2019 do UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp, không còn hiệu lực pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đối với anh chị có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Ngô Trần Bảo D, sinh ngày 23/10/2019 cho anh Ngô Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ, nguyên đơn chị T nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền mà chị đã nộp tạm ứng trước 300.000đ theo biên lai số 0001018, ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn chị T số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà